

Số: /QĐ-TTTLT

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán
chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-SNV ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2021 cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (theo phụ lục đính kèm) trên Trang thông tin điện tử (địa chỉ: <http://ccvtlt.snv.binhdinh.gov.vn>), kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BBT Website TTLTLS;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Kế toán Trung tâm;
- VCNLĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

Q. GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Cẩm

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2021

Đơn vị: Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, Mã số: 1085165

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTLT ngày /12/2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh)

Chương: 435, Mã ĐVSDNS: 1085165

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Dự toán giao
	DỰ TOÁN CHI NSNN	-100.756.448	-100.756.448
1	CHI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (Loại 340, khoản 341)		
1.1	Dự toán được giao		
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
1.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định		
a	Kinh phí thực hiện tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	+ Tiết kiệm 10% Ngân sách quản lý theo quy định		
1.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm		
a	Kinh phí thực hiện tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
1.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này		
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	+ Kinh phí nghiệp vụ		
2	CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO		
3	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ (Loại 280, khoản 332)	-100.756.448	-100.756.448
3.1	Dự toán được giao	-100.756.448	-100.756.448
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	-100.756.448	-100.756.448
3.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	-100.756.448	-100.756.448
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-100.756.448	-100.756.448
	+ Tiết kiệm 10% Ngân sách quản lý theo quy định		
3.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	-100.756.448	-100.756.448
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-100.756.448	-100.756.448
3.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này	-100.756.448	-100.756.448
a	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
b	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	-100.756.448	-100.756.448
	+ Chi nghiệp vụ khác	-100.756.448	-100.756.448
	* Kinh phí công tác phòng cháy, chữa cháy	-14.872.585	-14.872.585
	* Kinh phí tiền điện	-72.495.525	-72.495.525
	* Kinh phí Khử trùng tài liệu	-13.388.338	-13.388.338